

### TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Thông tin công ty	Ngày 23/11/2015
Ngành	Cảng hàng không
Ngày IPO dự kiến	10/12/2015
Giá IPO khởi điểm (đồng)	11.800
Số lượng cổ phiếu IPO	77.804.122

- TCT Cảng hàng không Việt Nam (ACV) có hoạt động chủ đạo là cung cấp các dịch vụ hàng không, bao gồm dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ cất, hạ cánh, dịch vụ mặt đất, dịch vụ soi chiếu an ninh hàng không. Các dịch vụ này tăng trưởng theo tỷ lệ thuận với số lượng hành khách qua cảng hàng không và số lượt hạ, cất cánh của hãng hàng không.
- KQKD tăng trưởng cao trong giai đoạn 2012-2014 nhờ số lượng hành khách tăng trong khi chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn và công ty có được nguồn thu tài chính dồi dào từ lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá.
- ACV có được triển vọng tích cực sau CPH khi thị trường hàng không Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, công suất phục vụ được mở rộng, phí dịch vụ tăng và chi phí khấu hao giảm.
- Chúng tôi định giá ACV theo phương pháp so sánh tương đối sử dụng mức bội EV/EVBITDA với đối tượng so sánh là các công ty khai thác cảng hàng không trên thế giới. Theo đó mức giá hợp lý 1 cổ phần ACV là 18.200 đồng/CP.
- Vốn điều lệ của ACV sẽ tăng lên 22.431 tỷ đồng sau CPH, trong đó nhà nước vẫn là cổ đông chính và nắm giữ 75% cổ phần. NĐT chiến lược sẽ được mua 20% cổ phần, còn lại 3,47% được bán đấu giá công khai và 1,53% bán cho tổ chức công đoàn, CBCNV.

Chỉ tiêu tài chính	2011	2012	2013	2014
DTT (tỷ đồng)	5.291	6.203	7.526	7.999
+/- yoy (%)	N/A	17%	21%	6%
LNST (tỷ đồng)	816	1.451	2.229	2.437
+/- yoy (%)	N/A	78%	54%	9%
TTS (tỷ đồng)	21.827	29.421	33.770	41.808
+/- yoy (%)	N/A	35%	15%	24%
VCSH (tỷ đồng)	12.497	14.777	16.938	19.827
+/- yoy (%)	N/A	18%	15%	17%
Nợ/TTS (%)	43%	50%	50%	53%
TS LN gộp (%)	31%	17%	19%	28%
TS LN ròng (%)	15%	23%	30%	30%
BV (đồng)	21.012	23.563	15.963	17.810
EPS - TTM (đồng)	1.371	2.313	2.101	2.189
ROA (%)	4%	5%	7%	6%
ROE (%)	7%	10%	13%	12%

23.11.2015

#### NỘI DUNG:

- Vài nét về công ty - Trang 2
- Tình hình hoạt động 2012-2015 - Trang 3
- KQKD và tài chính 2012-2015 - Trang 4
- Triển vọng doanh nghiệp - Trang 7
- Định giá - Trang 7

#### Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 9

**Thông kê cổ phiếu** theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại

[www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx](http://www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx)

**Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp** cập nhật tại [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

**VCBS Bloomberg Page:** <VCBS><go>

**Nguyễn Quang Huy**  
+ 84 4 3936 6425 (ext.104)  
nqhuy@vcbs.com.vn

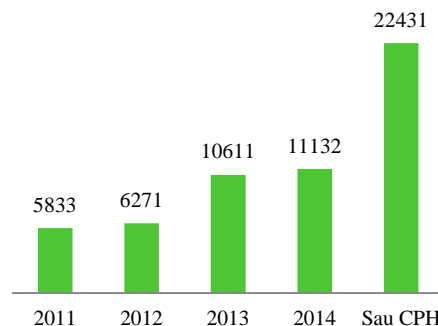
**23.11.2015**  
**Bộ phận Nghiên cứu-Phân tích**  
**VCBS**

## Vài nét về công ty

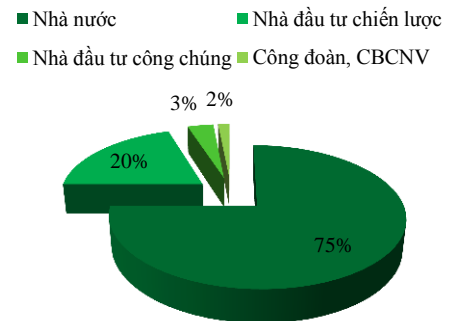
**Lịch sử hình thành và phát triển:** ACV tiền thân là Tổng cục hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập vào năm 1976. Đến năm 2012, TCT Cảng hàng không Việt nam (ACV) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 TCT: TCT cảng hàng không Miền Bắc, TCT cảng hàng không Miền Nam, TCT cảng hàng không miền Trung mà trước đó là các cụm cảng hàng không sân bay miền Bắc, miền Trung, miền Nam thuộc Tổng cục hàng không dân dụng. Vốn điều lệ của ACV tăng nhanh trong 4 năm gần đây từ 5.833 tỷ đồng năm 2011 lên 11.132 tỷ đồng năm 2014 và dự kiến sẽ tăng lên 22.431 tỷ đồng sau cổ phần hóa (VĐL trước CPH là 20.769 tỷ đồng và huy động 1.662 tỷ đồng từ việc phát hành thêm trước khi bán vốn nhà nước).

**Cơ cấu cổ đông dự kiến:** Nhà nước vẫn là cổ đông chính và nắm giữ 75% cổ phần. NĐT chiến lược sẽ được mua 20% cổ phần, còn lại 3,47% được bán đấu giá công khai và 1,53% bán cho tổ chức công đoàn, CBCNV.

### Quá trình tăng vốn điều lệ (Đv: Tỷ đồng)



### Cơ cấu cổ đông



Nguồn: ACV

### Lĩnh vực hoạt động chính

**Dịch vụ hàng không:** là mảng hoạt động chính, chiếm 80% doanh thu năm 2014, bao gồm (i) dịch vụ phục vụ hành khách, (ii) dịch vụ cất, hạ cánh, (iii) dịch vụ phục vụ mặt đất, (iv) dịch vụ soi chiếu an ninh hàng không. Trong đó dịch vụ phục vụ hành khách mang lại doanh thu chủ yếu, ~ 58% doanh thu dịch vụ hàng không, là phí ACV thu gián tiếp của mỗi hành khách đi qua cảng hàng không và sử dụng nhà ga, phòng chờ, các dịch vụ tiện ích thông qua giá vé máy bay của hãng hàng không. Ngoài ra doanh thu dịch vụ cất, hạ cánh cũng chiếm khoảng 16% doanh thu dịch vụ hàng không, từ việc cung cấp đường băng, đường lăn, hệ thống chiếu sáng cho các hãng hàng không.

**Dịch vụ phi hàng không:** mang lại 12% doanh thu năm 2014, bao gồm dịch vụ cho thuê mặt bằng, không gian thương mại trong cảng hàng không (34%), doanh thu bến bãi, giữ xe (26%), doanh thu cho thuê văn phòng, doanh thu quảng cáo (18%),...

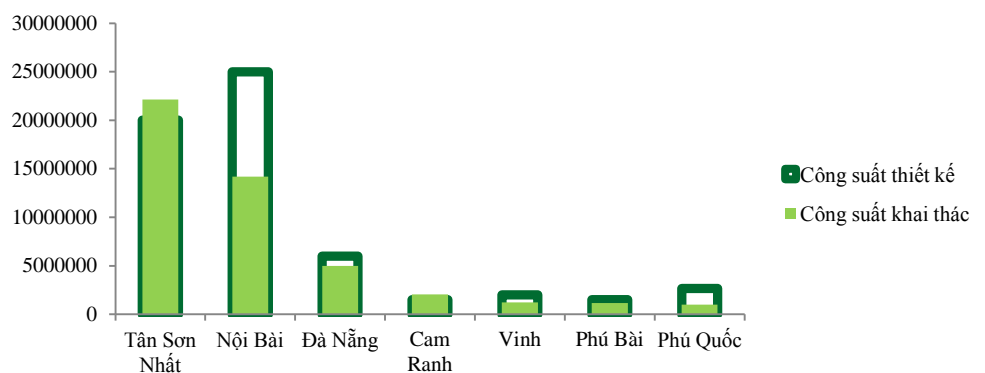
**Bán hàng:** chiếm 8% doanh thu, chủ yếu là bán hàng miễn thuế (70%) và bán hàng bách hóa, lưu niệm, ăn uống (24%)

**Năng lực hoạt động**

ACV đang độc quyền quản lý và khai thác tất cả 22 cảng hàng không dân dụng tại Việt Nam, trong đó có 7 cảng hàng không quốc tế và 15 cảng hàng không nội địa. Trong giai đoạn 2012-6T.2015, ACV đã thực hiện đầu tư và mở rộng 6 dự án tại các cảng hàng không, nâng công suất thiết kế từ 45,2 triệu hành khách lên 69,4 triệu hành khách (+54%)

Với tổng lượng hành khách đạt 50,8 triệu lượt trong năm 2014, hệ thống cảng hàng không mới chỉ đạt ~ 73% công suất thiết kế. Tuy nhiên công suất thực hiện không đồng đều giữa các cảng hàng không.

**Công suất thiết kế và lượt khách tại cảng hàng không đạt trên 1 triệu lượt khách/năm**



Nguồn: ACV

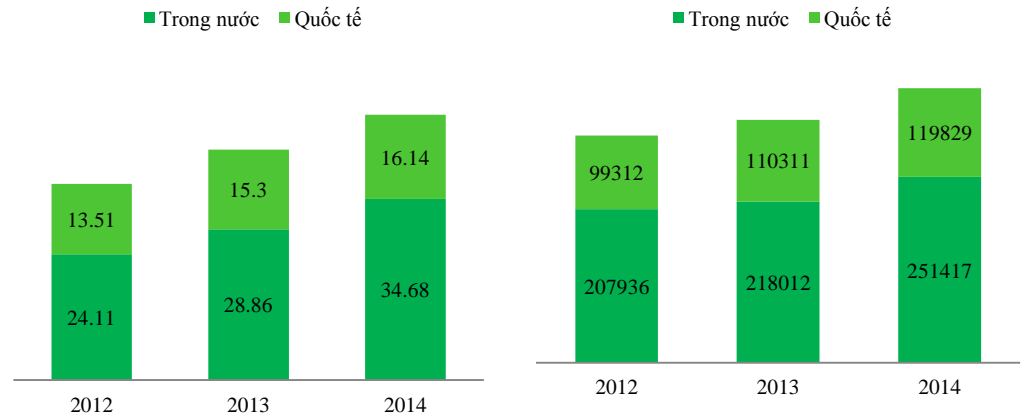
Trong 7 cảng hàng không có số lượng khách lớn nhất, cảng hàng không Tân Sơn Nhất và Cam Ranh đang ở trong tình trạng quá tải, trong khi các cảng hàng không tại Nội Bài, Phú Quốc vẫn có khả năng đón thêm được số lượng hành khách tăng cao trong thời gian tới do mới đưa vào hoạt động các nhà ga hành khách mới.

**Tình hình hoạt động 2012-2015**

**Nhu cầu dịch vụ hàng không tăng trưởng cao**

**Tăng trưởng hành khách qua cảng (triệu lượt)**

**Tăng trưởng số lượt hạ, cất cánh**



Nguồn: ACV

Trong giai đoạn 2012-2014, số lượt hành khách qua hệ thống cảng ACV tăng trưởng cao, trung bình 16% hàng năm trong đó khách nội địa tăng 20% và khách quốc tế tăng 9%, nhờ vào sự tăng trưởng của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không (làm việc, du lịch) và sự phổ biến của các dịch vụ hàng không giá rẻ. Để đáp ứng nhu cầu đó, số chuyến bay và lượt cất, hạ cánh thương mại cũng đã tăng khoảng 10% hàng năm. Mặc dù khách trên chuyến bay quốc tế chỉ chiếm khoảng 32% tổng hành khách nhưng đóng góp doanh thu chính do mức phí luôn cao hơn so với khách trên chuyến bay nội địa.

#### **Giá cước một số dịch vụ hàng không được điều chỉnh tăng từ cuối năm 2014**

Giá dịch vụ của ACV phải tuân thủ theo các quy định về khung giá của nhà nước. Theo quyết định 1992/QĐ-BTC từ ngày 1/10/2014, một số giá dịch vụ hàng không được điều chỉnh tăng, cụ thể:

- (1) Giá phục vụ hành khách trên chuyến bay nội địa tăng 17%-20%, đánh dấu việc kết thúc thời gian thực hiện chính sách giảm giá đối với các hãng hàng không nội địa.
- (2) Giá dịch vụ hạ, cất cánh các chuyến bay quốc tế tăng 5%.
- (3) Giá dịch vụ soi chiếu an ninh tăng 5 lần với hành khách quốc tế và 4 lần với khách nội địa do chuyển cách tính phí theo loại máy bay và hành trình sang tính theo số lượng hành khách.

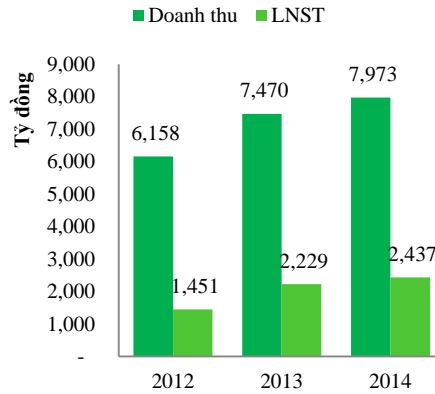
#### **Thay đổi phương pháp khấu hao từ 1/1/2012**

Các tài sản hữu hình thuộc nhóm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý được khấu hao nhanh gấp 2 lần so với quy định hiện hành của Bộ Tài chính từ ngày 1/1/2012. Trong đó, máy móc thiết bị được khấu hao từ trong thời gian 2-2,5 năm, phương tiện vận tải được khấu hao trong 2,5 năm và thiết bị dụng cụ được khấu hao trong 2 năm. ACV dự kiến tốc độ khấu hao sẽ trở lại bình thường sau khi thực hiện CPH, theo đó, lợi nhuận sau CPH nhiều khả năng sẽ cao hơn so với giai đoạn 2012-2015.

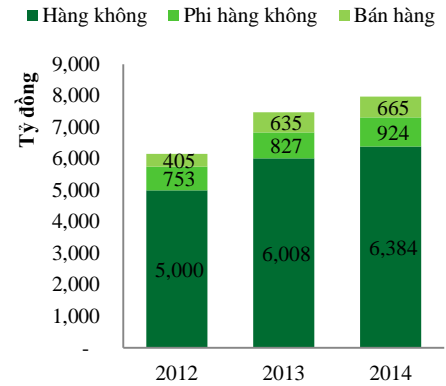
#### **KQKD và tài chính 2012-2015**

**KQKD tăng trưởng cao nhờ số lượng hành khách tăng trong khi chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn và công ty có được nguồn thu tài chính dồi dào từ lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá**

**Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận**



**Cơ cấu doanh thu**

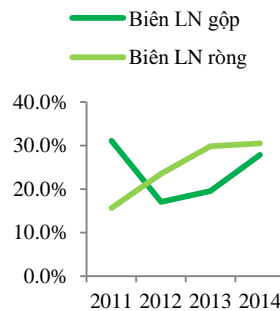


Nguồn: ACV

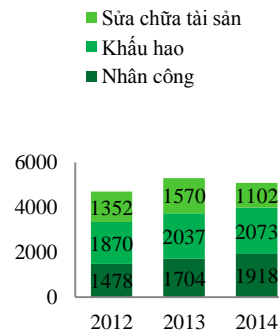
Trong giai đoạn 2012-2014, doanh thu và lợi nhuận của ACV đã có sự tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu tăng 14% CAGR và LNST tăng 30% CAGR.

Doanh thu tăng khá ở tất cả các hoạt động hàng không (+13% CAGR), phi hàng không (11% CAGR) và bán hàng (28% CAGR), chủ yếu nhờ tốc độ tăng cao của số lượng hành khách qua cảng hàng không và số lượt hạ, cất cánh. Trong 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu của ACV cũng đã tăng mạnh 33% yoy do số lượng hành khách tiếp tục được duy trì mức tăng ổn định, đồng thời nhờ việc điều chỉnh tăng một số loại phí dịch vụ hàng không từ cuối năm 2014.

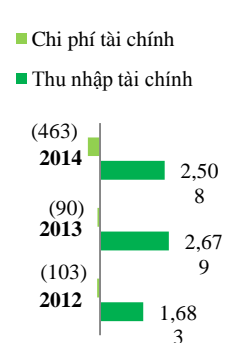
**Biên lợi nhuận**



**Chi phí chính**



**Lợi nhuận tài chính**



Nguồn: ACV

LNST tăng cao trong những năm qua do:

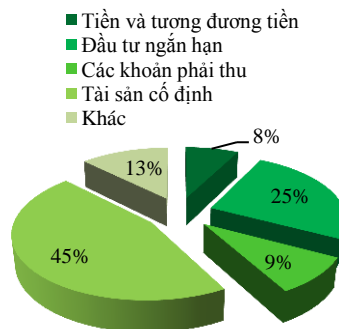
- (1) Doanh thu tăng trong khi chi phí hoạt động kinh doanh không tăng tương ứng do các chi phí cố định như khấu hao và sửa chữa tài sản chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí (tổng cộng chiếm đến 43% trong năm 2014), góp phần làm tăng biên lợi nhuận gộp từ 17% năm 2012 lên 28% năm 2014. Cần lưu ý rằng biên lợi nhuận gộp đã giảm mạnh trong năm 2012 do ACV bắt đầu khấu hao nhanh hơn 2 lần so với trước đó đối với một số loại tài sản cố định.
- (2) Lợi nhuận tài chính tăng khá và đóng góp tỷ trọng lớn vào tổng lợi nhuận của công ty

(Lợi nhuận tài chính trong năm 2014 tương đương với lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh). Trong đó, 1/3 là lãi tiền gửi ngân hàng và 2/3 là lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện khi ACV có các khoản vay nợ ODA lớn bằng JPY và tỷ giá VND/JPY đã giảm mạnh từ năm 2012 đến nay. Theo đó, biên lợi nhuận ròng đã tăng cao từ 24% năm 2012 lên 31% năm 2014 và cao hơn so với biên lợi nhuận gộp.

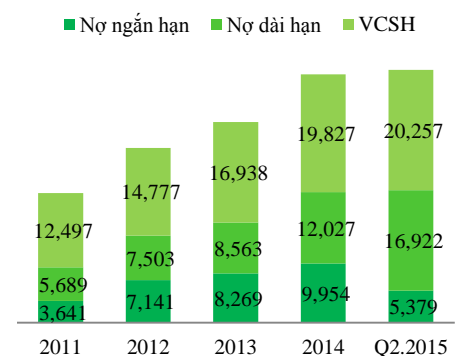
Cần lưu ý rằng, nếu loại bỏ các yếu tố về lợi nhuận tài chính, thuế và khấu hao, EBITDA của ACV vẫn tăng trưởng khoảng 11% năm 2013, 29% trong năm 2014 và tăng mạnh 23% yoy trong 6T.2015, cho thấy mức độ tăng trưởng cao của các hoạt động cốt lõi của ACV.

#### **Cơ cấu tài sản và nguồn vốn lành mạnh**

**Cơ cấu tài sản**



**Cơ cấu nguồn vốn**



Nguồn: ACV

ACV có lượng tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng) dồi dào, góp phần đem lại doanh thu tài chính ổn định hàng năm. Với đặc điểm hoạt động kinh doanh các cảng hàng không, tài sản chính của ACV là tài sản cố định, chiếm 45% tổng tài sản và đã tăng mạnh từ năm 2014 khi nhà ga T2 Nội Bài được xây dựng.

Hệ số nợ phải trả/TTS ổn định quanh mức 50% trong những năm gần đây do các dự án đầu tư được tài trợ bởi cả nguồn vốn ngân sách cấp bổ sung, quỹ đầu tư phát triển và vốn vay. Vốn vay chủ yếu của ACV là nguồn vốn ODA tổng cộng 71 tỷ JPY, trong đó 19 tỷ cho dự án nhà ga quốc tế Tân Sơn Nhất và 52 tỷ JPY cho dự án T2 Nội Bài. 2 khoản vay này đều là vay nợ dài hạn, lên tới 40 năm với thời gian ân hạn là 10 năm, đồng thời lãi suất vay thấp (0,2% cho khoản vay tại Nội Bài và 1,6% cho khoản vay tại Tân Sơn Nhất) nên không tạo nhiều áp lực về dòng tiền trả nợ đối với ACV. Tuy nhiên với khoản vay lớn bằng ngoại tệ, KQKD của ACV sẽ bị ảnh hưởng lớn khi tình hình tỷ giá VND/JPY có nhiều biến động, đặc biệt khi ACV sẽ tiếp tục vay vốn bằng ngoại tệ lớn khi thực hiện xây dựng dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành trong những năm sắp tới.

### Triển vọng doanh nghiệp

#### ***Thị trường hàng không Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao.***

Theo Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, Việt Nam đứng trong nhóm 10 thị trường hàng không có số lượng hành khách tăng trưởng cao nhất giai đoạn 2015-2034, khoảng 7,3%. Đồng thời IATA cũng dự báo Việt Nam sẽ là 1 trong 10 thị trường hàng nội địa lớn nhất trên thế giới tới năm 2034 (tốc độ tăng trung bình 6,2%/năm). Dự báo này thậm chí còn thấp hơn so với quy hoạch phát triển ngành hàng không của cục Hàng không Việt Nam khi đặt ra mục tiêu về số lượng hành khách qua các cảng hàng không của Việt Nam có thể đạt 66 triệu lượt vào năm 2015, tăng 15% hàng năm trong giai đoạn 2010-2015. Số lượng khách được ước tính sẽ tăng khoảng 2 lần trong 5 năm tiếp theo đến 2020 và tăng 2 lần từ 2020 đến 2030. Nguyên nhân chủ yếu đến từ (1) Sự tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế Việt Nam dẫn tới tăng nhu cầu đi lại và khả năng chi trả của người dân; (2) Sự tự do hóa trong chính sách vận tải hàng không sau khi Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại thế giới; (3) Sự phát triển nhanh chóng của phân khúc hàng không giá rẻ.

#### ***Công suất phục vụ được mở rộng***

Để đáp ứng nhu cầu tăng cao của số lượng hành khách qua cảng hàng không, công suất thiết kế của hệ thống cảng hàng không trên cả nước kế hoạch sẽ tăng lên 90 triệu hành khách trong năm 2020 và mở rộng lên khoảng 115 triệu hành khách tới năm 2030. Với tình trạng quá tải của sân bay Tân Sơn Nhất, hiện tại cảng hàng không này đã được điều chỉnh quy hoạch để nâng công suất lên 25 triệu hành khách/năm tới năm 2020. Đồng thời, để giảm tải cho sân bay Tân Sơn Nhất, ACV sẽ thực hiện đầu tư dự án sân bay Long Thành với giai đoạn 1 hoàn thành vào năm 2025, công suất thiết kế 25 triệu hành khách và giai đoạn 2, 3 sẽ tiếp tục được triển khai sau đó và khi hoàn thành sẽ nâng tổng công suất lên 100 triệu hành khách/năm.

#### ***KQKD được cải thiện sau CPH***

Như đã đề cập ở trên, ACV đã thực hiện tăng giá một số dịch vụ hàng không từ cuối năm 2014, được thể hiện qua sự tăng trưởng mạnh của EBITDA trong 6 tháng đầu năm 2015. Đồng thời, chi phí khấu hao sẽ giảm khi ACV quay trở lại tốc độ khấu hao bình thường đối với tài sản cố định sau CHP. Như vậy, biên lợi nhuận của hoạt động cốt lõi của ACV được kỳ vọng sẽ được cải thiện mạnh trong thời gian tới.

### Định giá

Do ACV có lượng tài sản hữu hình lớn với chi phí khấu hao cao hàng năm và vay nợ nhiều, chúng tôi định giá ACV theo phương pháp so sánh tương đối sử dụng mức bội EV/EVBITDA với đối tượng so sánh là các công ty khai thác cảng hàng không trên thế giới.



Công ty	Ticker	EV/EBITDA
Aerodrom Nikola Tesla AD Beograd	AERO SG	6,71
HNA Infrastructure Company Ltd	357 HK	6,84
Maman Cargo Terminal & Handling Ltd	MMAN IT	8,45
Malaysia Airports Holdings Bhd	MAHB MK	11,70
Malta International Airport	MIA MV	13,83
SATS Ltd	SATS SP	14,97
Airport of Thailand	AOT TB	17,28
Sydney Airport	SYD AU	18,38
<b>Trung bình</b>		<b>12,27</b>
<b>Trung vị</b>		<b>12,77</b>

Do mức trung bình và trung vị tương đương nhau, chúng tôi cho rằng trung bình EV/EBITDA tính toán phần nào phản ánh trung thực mức bội EV/EBITDA của ngành và lấy mức trung bình EV/EBITDA 12,27 lần để tham chiếu. Theo đó, giá trị 1 cổ phần ACV vào khoảng 18.200 đồng.



## **CAM KẾT**

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể đạt được.

## **ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG**

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK**

**Tầng 12,17 tòa nhà Vietcombank**

**198 Trần Quang Khải, Hà Nội**

**Tel: 84 – 4 – 39 366990**

**Fax: 84 - 4 - 39 360 262**

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367518/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1&7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38208116
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 2, Tòa nhà TCT Du lịch Hà Nội, số 10 đường Hải Phòng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng trệt, Tòa nhà Bưu điện, số 2 Đại lộ Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Chi nhánh Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Tòa nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812